

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1775/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012 – 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 1217/QĐ-TTg ngày 06/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012 - 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 3107/TTr-CAT-PV11(CS) ngày 30/10/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012 - 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và hội, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./.

CHỦ TỊCH

Cao Khoa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm
giai đoạn 2012 - 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1775/QĐ-UBND ngày 09 /11/2012
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Thực hiện Quyết định số 1217/QĐ-TTg ngày 06/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012 - 2015 (sau đây gọi tắt là *Chương trình*), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch thực hiện gồm các nội dung sau:

Phần I MỤC TIÊU

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với công tác phòng, chống tội phạm. Giữ vững kỷ cương pháp luật, nâng cao ý thức tuân thủ, tôn trọng pháp luật của các cấp, các ngành và trong cộng đồng dân cư, trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà trường, gia đình và toàn xã hội trong công tác giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

2. Chủ động phòng ngừa, tích cực tấn công, trấn áp, truy quét các loại tội phạm, tập trung ở các tuyến, địa bàn, lĩnh vực trọng điểm, phức tạp.

3. Kiểm chế và làm giảm sự gia tăng của các loại tội phạm, nhất là tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm mới, không để tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường lành mạnh, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2015:

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, khám phá, xử lý tội phạm, nhất là các loại tội phạm nguy hiểm gây hậu quả rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng. Tập trung chuyển hóa địa bàn trọng điểm về an ninh, trật tự, đến năm 2015 giải quyết cơ bản tụ điểm phức tạp về tội phạm hình sự.

b) Kiểm chế sự gia tăng của các loại tội phạm có tổ chức; tội phạm xuyên quốc gia, có yếu tố nước ngoài; tội phạm sử dụng công nghệ cao; tội phạm về ma túy, tội phạm về môi trường. Không để hình thành các băng, nhóm tội phạm có tổ chức hoạt động theo kiểu “xã hội đen”.

c) Chủ động phòng ngừa, điều tra, xử lý các loại tội phạm về kinh tế, tham nhũng trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm; phát hiện, ngăn chặn kịp thời các vụ án kinh tế, không để thất thoát tài sản lớn.

d) Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động nhằm huy động sự tham gia tích cực của toàn dân trong công tác phòng, chống tội phạm.

đ) Thực hiện có hiệu quả hệ thống chỉ số giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình theo chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương có liên quan.

e) Tăng cường công tác thu thập, trao đổi thông tin đầy đủ, kịp thời về tình hình khởi tố, bắt giữ, xử lý tội phạm giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật, phục vụ công tác chỉ huy, chỉ đạo phòng ngừa, điều tra, xử lý tội phạm. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp; đảm bảo thống kê tội phạm đầy đủ, tập trung, thống nhất.

f) Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận thường trực, giúp việc cho Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội tỉnh; 100% các sở, ngành chủ trì thực hiện các Dự án thành phần của Chương trình thành lập bộ phận thường trực, giúp việc để tham mưu, giúp việc thực hiện có hiệu quả các Dự án nói riêng và Chương trình nói chung.

2. Mục tiêu cụ thể cho từng năm:

a) Hàng năm, phấn đấu giảm số vụ tội phạm xâm phạm trật tự an toàn xã hội từ 02 đến 05%. Phấn đấu đạt tỷ lệ điều tra, khám phá các vụ án trên 80%; các vụ án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 95%; trên 90% các vụ án phức tạp nổi lên được điều tra khám phá và xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Từng bước kiểm chế và hàng năm làm giảm các loại tội phạm nghiêm trọng, tội phạm xâm hại trẻ em và tội phạm do người chưa thành niên thực hiện.

b) Từ nay đến cuối năm 2012, năm 2013 và những năm tiếp theo tập trung nguồn lực, nhân lực chủ động phòng ngừa và đấu tranh làm giảm các loại tội phạm đang nổi lên, diễn biến phức tạp như tội phạm giết người do nguyên nhân xã hội, mâu thuẫn trong nhân dân; tội phạm cướp, cướp giật, cưỡng đoạt tài sản, chống người thi hành công vụ, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm tham nhũng; kiểm chế, không để hình thành các băng, nhóm đòi nợ thuê, đâm thuê, chém mướn và tội phạm mua bán người...

c) Hạn chế phát sinh đối tượng truy nã mới; phấn đấu truy bắt, vận động đầu thú trên 50% số đối tượng truy nã. Rà soát và triệt phá trên 70% các băng, nhóm tội phạm hình sự đang có biểu hiện hoạt động hiện hành.

d) Giảm từ 2% đến 3% tỷ lệ tái phạm tội trong số phạm nhân được đặc xá, miễn hạn tù về địa phương; ít nhất 60% số đối tượng vi phạm pháp luật hình sự, người được đặc xá tha tù, được bảo lãnh, giúp đỡ, cảm hóa, giáo dục tiên bộ tại cộng đồng dân cư.

Phần II

THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

I. DỰ ÁN 1: “Đầu tư trang bị, phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị nghiệp vụ phục vụ công tác, chiến đấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp”.

1. Mục tiêu của Dự án: Nâng cao chất lượng, hiệu quả điều tra, khám phá, xử lý tội phạm, nhất là các loại tội phạm nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng. Phấn đấu hàng năm đạt tỷ lệ điều tra, khám phá trên 80% số lượng các vụ án hình sự về kinh tế và trật tự xã hội. Đề nghị trang bị những danh mục phương tiện, thiết bị nghiệp vụ chuyên dùng thực sự cấp thiết phục vụ công tác nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát điều tra Công an các cấp, ưu tiên lực lượng Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ phát hiện, điều tra, khám phá các vụ án hình sự về kinh tế và trật tự xã hội trong tình hình mới, đáp ứng yêu cầu tăng thẩm quyền điều tra theo Nghị quyết số 24/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội.

2. Nhiệm vụ chủ yếu: Đề nghị cấp có thẩm quyền trang bị vũ khí và các loại công cụ hỗ trợ chuyên dụng cho lực lượng Cảnh sát điều tra từ tỉnh đến Công an cấp huyện; đảm bảo các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ chuyên dụng; các trang thiết bị về thông tin liên lạc, cơ yếu, tin học văn phòng; các phương tiện giao thông chuyên dụng phục vụ yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm của lực lượng Cảnh sát điều tra Công an các cấp.

3. Cơ quan chủ trì thực hiện Dự án: Công an tỉnh.

4. Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính.

II. DỰ ÁN 2: “Tăng cường năng lực phòng, chống tội phạm về môi trường”.

1. Mục tiêu: Kiểm chế sự gia tăng của tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường; hàng năm giảm từ 2 đến 3% số vụ vi phạm pháp luật về môi trường. Nâng cao năng lực và đáp ứng yêu cầu phân tích, kiểm định nhằm phục vụ có hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và sinh học. Đến năm 2015, cơ bản đáp ứng được yêu cầu về nhân lực và

các trang thiết bị nghiệp vụ, vũ khí và công cụ hỗ trợ; nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào lĩnh vực phân tích, kiểm định, giám định mẫu môi trường.

2. Nhiệm vụ chủ yếu:

a) Đề nghị cấp có thẩm quyền trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ đặc thù có tính năng phù hợp với đặc thù hoạt động của lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường toàn tỉnh.

b) Nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Trung tâm Trắc địa và Quan trắc môi trường, Trung tâm Kỹ thuật quan trắc môi trường Dung Quất nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường.

c) Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và kiến thức chuyên môn cho cán bộ làm công tác kiểm định về môi trường thuộc lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường và các lực lượng khác có liên quan.

3. Cơ quan chủ trì thực hiện Dự án: Công an tỉnh.

4. Cơ quan phối hợp thực hiện: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và UBND các huyện, thành phố.

III. DỰ ÁN 3: “Phòng, chống các loại tội phạm sử dụng công nghệ cao”.

1. Mục tiêu: Đến năm 2015, ngăn chặn hiệu quả sự gia tăng của tội phạm sử dụng công nghệ cao, tiến tới giảm dần số vụ phạm tội mỗi năm. Tăng cường năng lực và đề nghị cấp có thẩm quyền trang bị công cụ, phương tiện, thiết bị nghiệp vụ cho lực lượng làm công tác phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.

2. Nhiệm vụ chủ yếu: Đề nghị cấp có thẩm quyền trang bị các phương tiện kỹ thuật chuyên dụng cho lực lượng làm công tác phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, tập huấn, đào tạo kiến thức chuyên sâu cho lực lượng làm công tác phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; đồng thời, nâng cao năng lực khai thác, sử dụng thiết bị chuyên dụng để thu thập, phục hồi dữ liệu, chứng cứ điện tử phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm đạt hiệu quả.

3. Cơ quan chủ trì thực hiện Dự án: Công an tỉnh.

4. Cơ quan phối hợp thực hiện: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Ngãi và UBND các huyện, thành phố.

IV. DỰ ÁN 4: “Xây dựng Trung tâm thông tin Quốc gia về tội phạm”.

1. Mục tiêu: Củng cố hồ sơ, tàng thư nghiệp vụ, chuyển đổi dữ liệu về thông tin, phần đầu đến năm 2015, điện tử hóa 80% khai thác, tra cứu thông tin; xây dựng cơ sở dữ liệu ảnh đối tượng phạm tội đặc biệt nghiêm trọng để khai thác nhanh chóng các đối tượng nghi vấn, nhận diện ảnh xác định chính xác đối tượng cầm đầu, chủ mưu trong các vụ án đặc biệt nghiêm trọng; số hóa các tài liệu quan trọng, đặc biệt quan trọng của lực lượng Công an nhân dân.

2. Nhiệm vụ chủ yếu: Đề nghị cấp có thẩm quyền nâng cấp phần mềm VAFIS hệ thống nhận dạng vân tay tự động xác định nhân thân, lai lịch của người phạm tội phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội; đầu tư hệ thống công nghệ nhận dạng ảnh mặt; trang bị phương tiện chuyên dùng sao chụp tài liệu, bảo quản tư liệu. Nâng cao hiệu quả công tác lưu trữ, quản lý lý lịch và vân tay đối tượng.

3. Cơ quan chủ trì thực hiện Dự án: Công an tỉnh.

4. Cơ quan phối hợp thực hiện: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh.

V. DỰ ÁN 5: “Tăng cường năng lực dạy nghề cho phạm nhân trong các trại giam”.

1. Mục tiêu: Nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị chủ yếu cho Phân trại quản lý và cải tạo phạm nhân trong Trại tạm giam Công an tỉnh; đảm bảo cho 100% số phạm nhân thuộc Phân trại (không có nghề nghiệp) khi ra trại được đào tạo, dạy nghề; sử dụng hiệu quả lao động phạm nhân, nâng cao chất lượng công tác cải tạo giam giữ... nhằm tạo sự chuyển biến tích cực và nâng cao chất lượng công tác cải tạo, giam giữ, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, giáo dục, cải tạo phạm nhân và phòng, chống tái phạm.

2. Nhiệm vụ chủ yếu: Đề nghị cấp có thẩm quyền đầu tư, nâng cấp Phân trại quản lý và cải tạo phạm nhân trong Trại tạm giam Công an tỉnh và đào tạo, tập huấn cho lực lượng làm công tác dạy nghề cho phạm nhân; thực hiện việc đào tạo nghề cho phạm nhân thuộc danh mục nghề đào tạo theo quy định hiện hành.

3. Cơ quan chủ trì thực hiện Dự án: Công an tỉnh.

4. Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế và các ngành, địa phương có liên quan.

VI. DỰ ÁN 6: “Tăng cường công tác giáo dục, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình”.

1. Mục tiêu: Hàng năm, ít nhất 60% số đối tượng vi phạm pháp luật hình sự, đối tượng đặc xá, tù tha được bảo lãnh, giúp đỡ, cảm hóa, giáo dục tiên bộ tại cộng đồng dân cư. Phấn đấu hết năm 2015, 100% cán bộ thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, người đứng đầu của các tổ chức thành viên Mặt trận; cán bộ của các ngành: Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội của cấp xã; Ban công tác Mặt trận, chi hội, chi đoàn của các tổ chức thành viên ở cộng đồng dân cư thuộc địa bàn trọng điểm được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng vận động toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm; thiết lập được hệ thống giám sát, đánh giá thực hiện chương trình thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh; tăng cường lực lượng thường trực chương trình từ tỉnh đến địa cơ sở. Phấn đấu đến năm 2013, Công an tỉnh có bộ phận chuyên trách làm nhiệm vụ quản lý Chương trình.

2. Nhiệm vụ chủ yếu:

a) Tuyên truyền nâng cao nhận thức pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của các tầng lớp nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng, kết hợp vận động trực tiếp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, hướng trọng tâm thực hiện ở cơ sở và khu dân cư.

b) Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm gắn với xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa. Gắn việc vận động toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và các phong trào thi đua yêu nước. Thực hiện tốt công tác cảm hóa, giáo dục, cải tạo người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư.

c) Chỉ đạo điểm, xây dựng mô hình và nhân rộng các mô hình quần chúng tham gia phòng, chống tội phạm; định kỳ sơ kết, tổng kết và làm tốt việc biểu dương khen thưởng; chuyển hóa các địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự. Hàng năm, tổ chức các đợt phát động cao điểm về phòng, chống ma túy; phòng, chống tội phạm nhân ngày “Toàn dân phòng, chống ma túy” (26/6), “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” (19/8), “Ngày hội Đại đoàn kết dân tộc ở khu dân cư” (18/11).

d) Kiện toàn về tổ chức, biên chế của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội các cấp.

đ) Thực hiện có hiệu quả hệ thống chỉ số đánh giá, giám sát việc thực hiện Chương trình và công tác phòng, chống tội phạm; bộ tiêu chí và định mức phân bổ kinh phí Chương trình theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

e) Tăng cường năng lực chỉ đạo, kiểm tra, đấu tranh phòng, chống tội phạm. Xuất bản các ấn phẩm, tài liệu hướng dẫn, tuyên truyền phòng, chống tội phạm.

3. Cơ quan chủ trì Dự án: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

4. Cơ quan phối hợp thực hiện: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội và UBND các huyện, thành phố.

Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công an tỉnh:

Giao Công an tỉnh - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội tỉnh là cơ quan quản lý việc thực hiện Chương trình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm chỉ đạo và báo cáo theo quy định.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ngành có liên quan chỉ đạo triển khai, thực hiện có hiệu quả Dự án 6 thuộc Chương trình theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Bộ, ngành Trung ương phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

3. Các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện:

Các sở, ngành, đơn vị tham gia, phối hợp thực hiện các Dự án của Chương trình chỉ đạo thực hiện có hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ của ngành mình và chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Trên cơ sở mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện đạt hiệu quả các Dự án của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được phân công phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Đối với các huyện, thành phố chưa kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội (theo mô hình của tỉnh) cần khẩn trương kiện toàn lại Ban Chỉ đạo, ban hành Quy chế hoạt động, phân công thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách địa bàn và thành lập Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo để chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình nói riêng và công tác giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn nói chung.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2013 - 2015 là: 19.852.000.000đ,00 (*mười chín tỷ, tám trăm năm mươi hai triệu đồng*). Trong đó:

a) Đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ: 15.352.000.000đ,00 (*mười lăm tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu đồng*), gồm:

- Kinh phí đầu tư phát triển: 6.000.000.000đ,00 (*sáu tỷ đồng*).

- Kinh phí sự nghiệp: 9.352.000.000đ,00 (*chín tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu đồng*).

b) Ngân sách địa phương (kinh phí sự nghiệp): 4.500.000.000đ,00 (*bốn tỷ, năm trăm triệu đồng*).

(*Có dự toán kinh phí từng năm và phân bổ việc thực hiện các Dự án thành phần kèm theo*).

2. Các nguồn kinh phí khác:

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân hỗ trợ, đóng góp kinh phí và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có) để thực hiện có hiệu quả Chương trình.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Trung ương cấp kinh phí và cân đối, bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình theo từng năm và giai đoạn; hướng dẫn việc thực hiện cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí theo chế độ tài chính hiện hành và theo chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương có liên quan.

III. PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2012 đến năm 2015.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc; định kỳ 6 tháng, 01 năm và giai đoạn báo cáo tình hình, kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Công an tỉnh*) để theo dõi, chỉ đạo và báo cáo Chính phủ./.

CHỦ TỊCH

Cao Khoa

**DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM GIAI ĐOẠN 2013-2015**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1775/QĐ-UBND ngày 09/11/2012
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	Tổng nhu cầu kinh phí giai đoạn 2013-2015			Năm 2013			Năm 2014			Năm 2015				
	Tổng số	Ngân sách Trung ương	N/sách ĐP (sự nghiệp)	Tổng số	Ngân sách Trung ương	N/sách ĐP (sự nghiệp)	Tổng số	Ngân sách Trung ương	N/sách ĐP (sự nghiệp)	Tổng số	Ngân sách Trung ương	N/sách ĐP (sự nghiệp)		
Phân theo từng Dự án		ĐTPT	Sự nghiệp		ĐTPT	Sự nghiệp		ĐTPT	Sự nghiệp		ĐTPT	Sự nghiệp		
Dự án 1: Đầu tư trang thiết bị phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ, thiết bị nghiệp vụ phục vụ công tác, chiến đấu của cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp.	9700	6000	2500	1200	2500	1200	2600	1500	800	300	2000	800	400	500
Dự án 2: Tăng cường năng lực phòng, chống tội phạm về môi trường	1900	0	1000	900	0	1000	400	0	200	200	0	400	0	400
Dự án 3: Phòng, chống các loại tội phạm sử dụng công nghệ cao	1050	0	300	750	0	300	278	128	150	150	80	250	92	350
Dự án 4: Xây dựng Trung tâm thông tin tội phạm	1000	0	400	600	0	400	200	100	100	100	132	200	168	300
Dự án 5: Tăng cường năng lực dạy nghề cho phạm nhân	852	0	352	500	0	352	100	0	100	100	170	150	182	250
Dự án 6: Tăng cường công tác giáo dục, truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình	5350	0	4800	550	0	4800	1750	1600	150	1600	1600	200	1600	200
Tổng cộng	19852	6000	9352	4500	5328	1500	2828	1000	3182	1500	7842	2500	3342	2000